TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ XUYÊN** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:83/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Dương Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

- Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Nguyễn Văn Điển
2. Ông Huỳnh Văn Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST-DS, ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Chí T**sinh năm 1997
Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ L** sinh năm 1997.
Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, nguyên đơn ông Hồ Chí T trình bày:

Vào năm 2018 ông T và bà L kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau không hàn gắn, đoàn tụ lại được. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bà L. Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên gồm: Hồ Nguyễn Trà M, sinh ngày 18/8/2019 hiện con chung đang sống chung với bà L. Nay về con chung ông T thống nhất để bà L tiếp tục nuôi con, ông T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản và không nợ ai tài sản gì nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/8/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L có ý kiến: Về hôn nhân bà L cũng đồng ý ly hôn với ông T về con chung bà L yêu cầu nuôi cháu Hồ Nguyễn Trà M, không yêu cầu ông Tân cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về hôn nhân: Xử cho ông T được ly hôn với bà L. Về con chung giao cho bà L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chung là cháu Hồ Nguyễn Trà My, sinh ngày 18/8/2019 cho đến khi cháu My đủ 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông T không ai được ngăn cản. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng*:* Đối với nguyên đơn và bị đơn đều đã có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T và bà L theo quy định pháp luật.

Về nội dung:

- *Về hôn nhân*:

Ông Hồ Chí T và bà Nguyễn Thị Mỹ L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2018 và được Ủy ban nhân dân xã T huyện M, tỉnh Sóc Trăng. cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và vợ chồng sống không hạnh phúc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên ông T yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L.

Xét thấy, do trong quá trình chung sống giữa ông T và bà L không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, do đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc, ông bà đã sống ly T thời gian dài mà không có điều kiện hàn gắn trở lại. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa hai người là trầm trọng, cuộc sống chung không có cơ sở để tồn tại, dẫn đến mục đích hôn nhân xây dựng gia đình hạnh phúc không thể đạt được. Do vậy việc ông T yêu cầu được ly hôn với bà L là có căn cứ để chấp nhận theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống, ông T và bà L đã có với nhau có 01 con chung tên Hồ Nguyễn Trà My, sinh ngày 18/8/2019, hiện cháu

My đang sống chung với bà L. Nay về con chung ông T thống nhất để con chung cho bà L nuôi dưỡng ông T không cấp dưỡng.

Xét thấy, hiện cháu My còn nhỏ và đang sống với bà L phía ông T cũng thống nhất để con chung cho bà L được quyền nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Vì vậy HĐXX ghi nhận việc thỏa thuận việc nuôi con giữa ông T và bà L tiếp tục giao hai cháu My cho bà L được quyền nuôi dưỡng đế đủ 18 tuổi là phù hợp, ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà L không yêu cầu ông T đóng góp cấp dưỡng nuôi con vì vậy HĐXX không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

+ Về án phí*:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ và phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228**,** Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280, của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Chí T.

- *Về hôn nhân*: Ông Hồ Chí T được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mỹ L.

- *Về con chung*: Bà L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là cháu Hồ Nguyễn Trà M, sinh ngày 18/08/2019 đến đủ 18 tuổi, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con cho ông T không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung*: Không có nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không có nên không xem xét, giải quyết.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông T phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 0005506, ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, như vậy ông T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Xuyên;*
- *Chi cục THADS huyện MX;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Dương Hải